

Bản án số: 343/2024/HC-PT
Ngày 24-4-2024
V/v Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thụy Vũ;

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Mười;

Ông Trần Văn Đạt.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Hữu Trung – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Hà Văn Hiến - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số 1025/2023/TLPT-HC ngày 13 tháng 12 năm 2023 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 18/2023/HC-ST ngày 04 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1084/2024/QĐ-PT ngày 05 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn B. (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn K. (*Có mặt*)

Địa chỉ: Đường N, Khu V, Phường I, thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

Người bị kiện:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang.

2. Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hoàng A - Chức vụ: Chủ tịch. (*Vắng mặt*)

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tấn T – Chức vụ: Phó chủ tịch. (Có đơn đề nghị xét xử mặt)

Địa chỉ: Tỉnh lộ 925, ấp T, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện: Ông Tiêu Minh H - Chức vụ: Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất huyện C. (Vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn T1. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

- *Người kháng cáo:* Người khởi kiện ông Nguyễn Văn B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ, người khởi kiện cùng người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Vào khoảng năm 2016, ông B được cha ruột là ông Nguyễn Văn T1 cho phần đất diện tích 56,3m² loại đất trồng cây lâu năm nhưng chưa sang tên. Cùng trong năm 2016, ông B xây dựng căn nhà diện tích 56,3m², loại nhà cấp 4. Đến năm 2019, ông B được cấp sổ hộ khẩu và ở liên tục, ổn định tại căn nhà đó cho đến tháng 09 năm 2021, Ủy ban nhân dân (viết tắt UBND) huyện C ra Quyết định thu hồi, giải tỏa ½ căn nhà của ông B diện tích 26,4m². Theo Quyết định số 3538/QĐ-UBND ngày 09/9/2021 của Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án Đường ô tô về trung tâm xã P (đợt 4) (viết tắt Quyết định 3538) chỉ bồi thường cho ông 50% giá trị của phần căn nhà diện tích 26,4m², không thu hồi hết căn nhà và theo Quyết định số 4970/QĐ- UBND ngày 22/11/2021 của Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang về việc phê duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Dự án Đường ô tô về trung tâm xã P (Tái định cư) (viết tắt là quyết định 4970) thì UBND huyện C không cấp tái định cư cho ông B.

Xét thấy việc UBND huyện C không bồi thường 100% giá trị căn nhà và không thu hồi hết phần căn nhà của ông B, cũng như không cấp tái định cư cho ông B là chưa phù hợp với quy định của pháp luật nên ông B làm đơn khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C để được xem xét giải quyết.

Tại Quyết định số 1811/QĐ-UBND ngày 12/5/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn B (lần đầu) (viết tắt là Quyết định 1811) không những không chấp nhận khiếu nại của ông B mà còn quyết định không bồi thường giá trị nhà cho ông và thu hồi lại số tiền đã áp giá bồi thường trước đây.

Sau đó Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định 293/QĐ-UBND ngày 10/01/2023 của Ủy ban nhân dân huyện C (Viết tắt quyết định 293) điều chỉnh Quyết định 3538 và phê duyệt căn nhà cho ông là 0 đồng.

Vì vậy ông B yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xem xét giải quyết hủy: Một phần Quyết định số 3538/QĐ-UBND; Một phần Quyết định số 4970/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân huyện C (phần liên quan đến ông B); Quyết định số 1811/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C và Quyết định 293/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân huyện C.

Tại văn bản số 762/UBND ngày 06 tháng 4 năm 2013, người bị kiện nêu ý kiến:

Ngày 26/10/2020, Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Thông báo số 5387/TB-UBND về việc thu hồi thửa đất số 149, 150, tờ bản đồ số 07B, diện tích dự kiến thu hồi 1.794,7m² đối với hộ ông Nguyễn Văn T1.

Ngày 29/6/2021, UBND huyện C ban hành Thông báo số 875/TB-UBND về việc điều chỉnh Thông báo thu hồi đất số 5387/TB-UBND về số tờ bản đồ của thửa đất.

Ngày 09/9/2021, Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 3551/QĐ-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án Đường ô tô về trung tâm xã P (Hộ N). Tổng diện tích thu hồi là 1.940,6m², trong đó gồm: một phần thửa đất số 150, tờ bản đồ số 07, diện tích 207,2 m², loại đất ở nông thôn (ONT) và 707,6m² loại đất trồng cây lâu năm (CLN); một phần thửa đất số 149, tờ bản đồ số 07, diện tích 1.025,8m², loại đất CLN.

Thông báo và quyết định thu hồi đất nêu trên đã được triển khai đến ông Nguyễn Văn T1 và ông T1 thống nhất nhận quyết định.

Về tài sản của ông B xây dựng trên phần đất của ông T1 tại thửa đất số 149 đã bị thu hồi nêu trên.

- Ngày 13/3/2021, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh H - Chi nhánh huyện C phối hợp cùng Ủy ban nhân dân xã P, chủ đầu tư đã kiểm kê phần tài sản bị ảnh hưởng thuộc dự án gồm có: nhà loại triệt, diện tích xây dựng: 56,03m², trong phạm vi GPMB: 26,4m², đến cột chịu lực gần nhất: 32,27m², và 01 bàn thờ ông thiên.

- Ngày 09/09/2021, UBND huyện ban hành Quyết định số 3835/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, hộ ông Nguyễn Văn B được phê duyệt bồi thường, hỗ trợ về nhà, công trình với tổng số tiền 34.958.947 đồng, mức hỗ trợ được tính 50% giá trị diện tích 32.27m² của căn nhà (tính đến cột chịu lực) cho ông B.

Căn cứ pháp lý: Đối với nhà của ông B xác nhận thuộc nhà, công trình khác nên căn cứ theo Điểm b Khoản 3 Điều 14 Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND ngày 20/12/2018 của UBND tỉnh H quy định:

“b) Nhà, công trình xây dựng từ ngày 01 tháng 7 năm 2006 đến trước ngày thông báo thu hồi đất vì phạm quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; vì phạm hành lang bảo vệ công trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, công bố

công khai và cấm mốc giới; trên đất không đủ điều kiện bồi thường về đất ở nhưng được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận không có văn bản xử lý, ngăn chặn của cấp có thẩm quyền thì không được bồi thường nhưng được xem xét hỗ trợ theo quy định sau:

.....
Đối với nhà, công trình còn lại khác: hỗ trợ bằng 50% giá trị xây dựng mới của nhà, công trình có tiêu chuẩn kỹ thuật tương đương bị thiệt hại.”

Về tái định cư: Ngày 22/11/2021 UBND huyện ban hành Quyết định số 4970/QĐ-UBND phê duyệt không đủ điều kiện tái định cư đối với ông Nguyễn Văn B.

Lý do không đủ điều kiện tái định cư vì hộ không phải di chuyển chỗ ở (do hộ không sinh sống liên tục tại căn nhà bị ảnh hưởng).

Căn cứ pháp lý: Căn cứ Theo Khoản 6 Điều 1 Quyết định số 01/2020/QĐ-UBND ngày 12 tháng 02 năm 2020 về sửa đổi, bổ sung Điều 23 Quyết định Số 26/2018/QĐ-UBND quy định điều kiện cấp tái định cư.

“2.c. Hộ gia đình cá nhân (ở nhờ trên đất của người có đất bị thu hồi hoặc sống trên sông, rạch, kênh mương) bị di chuyển chỗ ở mà không có chỗ ở (nhà ở, đất ở) nào khác trong xã, phường, thị trấn tại nơi giải tỏa.

Sau đó ông B khiếu nại Quyết định 3538/QĐ-UBND. Ngày 12/5/2022 Chủ tịch UBND huyện C ban hành Quyết định số 1811/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn B, hủy bỏ một phần Quyết định 3538 để phê duyệt lại không hỗ trợ đối với nhà, công trình của ông B.

- Ngày 10/01/2023, Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 293/QĐ-UBND điều chỉnh kinh phí của ông B được phê duyệt tại Quyết định số 3538/QĐ-UBND ngày 09/9/2021 của UBND huyện C từ 34.958.947 đồng thành 0.

Các căn cứ: Ngày 19/01/2022, Thanh tra huyện làm việc với bà Nguyễn Thị L được ông Nguyễn Văn B ủy quyền, bà Nguyễn Thị L xác định thời điểm ông Nguyễn Văn B xây dựng nhà vào năm 2014, không có xin phép cơ quan có thẩm quyền nhưng bà không có chứng cứ để chứng minh thời gian xây cất nhà.

Về thời điểm sinh sống, bà L xác định từ năm 2018 - 2019 ông Nguyễn Văn B đi làm thuê, làm mướn bằng nghề xe cuốc. Từ năm 2019 đến nay ông B đi làm thuê tại thành phố Hồ Chí Minh, chỉ về nhà một vài lần.

Ngoài ra, Thanh tra huyện tiến hành làm việc với Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã P xác định:

Trường hợp của ông Nguyễn Văn B: Xây dựng công trình (nhà) trên diện tích đất nông nghiệp của cha là ông Nguyễn Văn T1. Thời điểm xây dựng vào

tháng 11/2020 và đã bị lập biên bản vi phạm hành chính ngày 24/11/2020 do xây dựng công trình sau ngày công bố Thông báo thu hồi đất.

Ông Nguyễn Văn B không có sinh sống tại căn nhà bị lập biên bản vi phạm, thực tế ông sinh sống và làm thuê tại thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn cảnh gia đình thu nhập ổn định.

Hộ khẩu được cấp vào ngày 16/9/2019, không phải tại vị trí căn nhà ảnh hưởng trong dự án (nhà bị lập biên bản vi phạm). Vị trí Ủy ban nhân dân xã P xác nhận chỗ ở hợp pháp để được cấp Sổ Hộ khẩu là căn nhà khác, xây dựng trên phần đất của ông Nguyễn Văn T1 (cha ruột) cùng ấp P.

Theo biên bản kiểm đếm ngày 13/3/2021, thể hiện ông Nguyễn Văn B bị ảnh hưởng nhà trệt; xây bó nền, móng chôn chân, khung cột thép tiền chế, vách tole, nền gạch men, mái tole, không trần, diện tích xây dựng 56,03m², diện tích trong phạm vi giải phóng mặt bằng là 26,4m², diện tích ngoài phạm vi giải phóng mặt bằng là 32,27m². Đối chiếu với biên bản vi phạm lập ngày 24/11/2020 thì công trình này có kết cấu giống nhau, diện tích tương đương.

Căn cứ khoản 2, Điều 1 Quyết định số: 01/2020/QĐ-UBND, ngày 12 tháng 02 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hậu Giang ban hành kèm theo Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh H. UBND huyện C và Chủ tịch UBND huyện C không đồng ý với yêu cầu của người khởi kiện.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T1: Vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết, xét xử tại Tòa án và có đơn xin vắng mặt.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 18/2023/HC-ST ngày 04 tháng 7 năm 2023, Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang đã quyết định:

Căn cứ:

Các Điều 30, Điều 32, Điều 116, Điều 158, điểm b khoản 2 Điều 193, Điều 206, Điều 348 của Luật tổ tụng hành chính 2015.

Điều 62, Điều 66, Điều 67, Điều 69 Luật đất đai năm 2013;

Khoản 1 Điều 18, Điều 27, Điều 29, Điều 30, Điều 31, Điều 32 của Luật khiếu nại năm 2011;

Nghị định 124/2020/NĐ – CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ

Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất.

Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ T2;

Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh H, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Quyết định số 01/2020/QĐ-UBND ngày 12/02/2020 của UBND tỉnh H;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn B về việc yêu cầu hủy một phần Quyết định số 3538/QĐ-UBND ngày 09/9/2021 của Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án Đường ô tô về trung tâm xã P đợt 4 (phần liên quan đến ông Nguyễn Văn B); Quyết định 293 ngày 10/01/2023 của Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang về việc phê duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Dự án Đường ô tô về trung tâm xã P Tái định cư; Quyết định số 1811/QĐ-UBND ngày 12/5/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn B (lần đầu).

Ủy ban nhân dân huyện C có trách nhiệm phê duyệt, bồi thường hỗ trợ căn nhà của ông B theo quy định của pháp luật.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn B về việc yêu cầu hủy một phần Quyết định số 4970/QĐ-UBND ngày 22/11/2021 của Ủy ban nhân dân huyện C về việc phê duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Dự án Đường ô tô về trung tâm xã P (Về tái định cư) (phần liên quan đến ông B).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 18/7/2023, người khởi kiện ông Nguyễn Văn B có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông, hủy một phần Quyết định số 3538/QĐ-UBND ngày 09/9/2021 của Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang; một phần Quyết định số 4970/QĐ-UBND ngày 22/11/2021 của UBND huyện C; hủy Quyết định số 1811/QĐ-UBND ngày 12/5/2022 của Chủ tịch UBND huyện C, tỉnh Hậu Giang; hủy Quyết định số 293/ ngày 10/01/2023 của UBND huyện C, tỉnh Hậu Giang điều chỉnh Quyết định số 3538/QĐ-UBND ngày 09/9/2021 của Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện của người khởi kiện trình bày giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và không xuất trình thêm tài liệu, chứng cứ nào mới so với giai đoạn xét xử sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính. Đơn kháng cáo được làm trong hạn luật định nên hợp lệ, được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Về nội dung kháng cáo: căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã thu thập, án sơ thẩm đã

xét xử là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ nào mới nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng Hành chính giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức:

Đơn kháng cáo của người khởi kiện làm trong hạn luật định nên hợp lệ, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Án sơ thẩm đã xác định loại vụ việc, quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết đúng quy định Luật Tố tụng Hành chính. Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuân thủ các quy định về thủ tục tố tụng, quyền lợi tố tụng của các đương sự được bảo đảm. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình, các chứng cứ được thu thập đã đủ cơ sở để giải quyết toàn bộ các vấn đề của vụ án.

Đối với việc vắng mặt của các đương sự là người bị kiện và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo Điều 225 Luật Tố tụng hành chính do đã thực hiện triệu tập hợp lệ và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt của đương sự.

[2] Về nội dung:

Theo đơn khởi kiện, người khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 293/QĐ-UBND ngày 10/01/2023 của UBND huyện C, tỉnh Hậu Giang điều chỉnh Quyết định số 3538/QĐ-UBND ngày 09/9/2021 của Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang và một phần các Quyết định số 3538/QĐ-UBND ngày 09/9/2021 của Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang; một phần Quyết định số 4970/QĐ-UBND ngày 22/11/2021 của UBND huyện C; hủy Quyết định số 1811/QĐ-UBND ngày 12/5/2022 của Chủ tịch UBND huyện C, tỉnh Hậu Giang. Đây là các quyết định liên quan đến quá trình bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về chế độ bồi thường. Qua xem xét, việc thực hiện ban hành và tổng đạt quyết định bị kiện đều đúng trình tự thủ tục, đúng thẩm quyền ban hành nên các quyết định bị kiện đã tuân thủ về mặt hình thức.

Về nội dung các quyết định bị kiện: căn cứ ban hành các Quyết định số 3538/QĐ-UBND ngày 09/9/2021 và Quyết định số 4970/QĐ-UBND ngày 22/11/2021 của UBND huyện C là từ Quyết định số 3551/QĐ-UBND ngày 09/9/2021 của UBND huyện C thu hồi đất của hộ ông Nguyễn Văn T1 (cha ruột

của ông B) để thực hiện Dự án đường ô tô về trung tâm xã P đợt 4, toàn bộ diện tích 1.940,6m² đất bị thu hồi thuộc thửa 149, 150, tờ bản đồ số 07B đều là đất do ông T1 đứng tên. Phần đất ông Nguyễn Văn B có xây dựng nhà là đất trồng cây lâu năm, diện tích 56,3m² nhưng diện tích bị ảnh hưởng do thu hồi 26,4m² thuộc thửa 149 đã được kiểm kê và xác định bởi chủ đầu tư dự án. Ông B trình bày được ông T1 cho đất và xây nhà từ năm 2016, UBND huyện C xác định ông B xây nhà vào năm 2020 và bị xử phạt vi phạm hành chính do xây dựng công trình trên đất sau khi có thông báo thu hồi đất số 5387/TB-UBND ngày 26/10/2020 của UBND huyện C nhưng tại Biên bản vi phạm hành chính được UBND xã P lập ngày 24/11/2020 lại có nội dung nhà ông B xây trên đất trồng cây lâu năm của ông T1 từ năm 2016, như vậy ông B chỉ vi phạm quy định về xây dựng công trình trên đất nông nghiệp, không vi phạm về thời gian xây dựng như UBND huyện C trình bày. Do vậy, một phần các Quyết định số 3538/QĐ-UBND ngày 09/9/2021 của Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang; số 293/QĐ-UBND ngày 10/01/2023 của UBND huyện C, tỉnh Hậu Giang điều chỉnh Quyết định số 3538/QĐ-UBND ngày 09/9/2021 của Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phần liên quan đến ông B đã không chấp nhận bồi thường phần công trình xây dựng trên đất là không đúng quy định và quá trình sử dụng đất của người có đất bị thu hồi. Ông B có khiếu nại Quyết định số 3538 nhưng Chủ tịch UBND huyện C ban hành Quyết định số 1811/QĐ-UBND ngày 12/5/2022 không chấp nhận khiếu nại là chưa đúng quy định.

Đối với Quyết định số 4970/QĐ-UBND ngày 22/11/2021 của UBND huyện C có nội dung không xét tái định cư cho ông B do ông xây dựng nhà trên đất nông nghiệp của cha ruột là ông T1: theo kết quả làm việc của Thanh tra huyện C ngày 19/01/2022, đại diện theo ủy quyền của ông B là bà Nguyễn Thị L xác định ông B xây nhà khoảng năm 2014, không xin phép cơ quan có thẩm quyền; thời gian từ 2018, 2019 đến nay ông đi làm tại Thành phố Hồ Chí Minh chỉ về nhà vài lần. Như vậy ông không sinh sống liên tục trên căn nhà bị ảnh hưởng bởi dự án. Do vậy, ông B không được xét tái định cư là đúng quy định.

Xét, án sơ thẩm đã đánh giá chứng cứ và tuyên xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn B là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về yêu cầu kháng cáo:

Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Văn B được làm trong thời hạn luật định, hợp lệ. Tuy nhiên như phân tích trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã giải quyết vụ án đúng trình tự, thủ tục và tuyên xử không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông là có căn cứ. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, người kháng cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới nào so với các chứng cứ được thu thập ở giai đoạn sơ thẩm nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo. Hội đồng xét xử

thống nhất với đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Án phí hành chính phúc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận nên người kháng cáo phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính,

Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn B, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ:

Các Điều 30, Điều 32, Điều 116, Điều 158, điểm b khoản 2 Điều 193, Điều 206, Điều 348 của Luật tố tụng hành chính 2015.

Điều 62, Điều 66, Điều 67, Điều 69 Luật đất đai năm 2013;

Khoản 1 Điều 18, Điều 27, Điều 29, Điều 30, Điều 31, Điều 32 của Luật khiếu nại năm 2011;

Nghị định 124/2020/NĐ – CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ

Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất.

Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ T2;

Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh H, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Quyết định số 01/2020/QĐ-UBND ngày 12/02/2020 của UBND tỉnh H;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn B về việc yêu cầu hủy một phần Quyết định số 3538/QĐ-UBND ngày 09/9/2021 của Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án Đường ô tô về trung tâm xã P đợt 4 (phần liên quan đến ông Nguyễn Văn B); Quyết định 293 ngày 10/01/2023 của Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang về việc phê duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Dự án Đường ô tô về trung tâm xã P Tái định cư; Quyết định số 1811/QĐ-UBND ngày 12/5/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn B (lần đầu).

Ủy ban nhân dân huyện C có trách nhiệm phê duyệt, bồi thường hỗ trợ căn nhà của ông B theo quy định của pháp luật.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn B về việc yêu cầu hủy một phần Quyết định số 4970/QĐ-UBND ngày 22/11/2021 của Ủy ban nhân dân huyện C về việc phê duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Dự án Đường ô tô về trung tâm xã P (Về tái định cư) (phần liên quan đến ông B).

Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn B phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số 0000027 ngày 25 tháng 7 năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang. Đương sự đã thực hiện xong.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSND cấp cao tại TPHCM (1);
- TAND tỉnh Hậu Giang (1);
- VKSND tỉnh Hậu Giang (1);
- Cục THADS tỉnh Hậu Giang (1);
- ĐS (4);
- Lưu VP(3), HS(2).16b.NHT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thụy Vũ